

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2019/HSST
Ngày: 23/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Đồng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Phượng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Cao N**, (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1985, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Á, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Quang Thảo và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị Vân A; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân:

- Ngày 12/12/2016 Công an phường T, thành phố N ra quyết định xử lý vi phạm hành chính, phạt “cảnh cáo” Đặng Cao N về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Ngày 12/01/2017 Công an xã N, thành phố N ra quyết định xử lý vi phạm hành chính, phạt Đặng Cao N số tiền 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Đặng Cao N chấp hành xong ngày 06/10/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2019, đến ngày 25/10/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; trú tại: Thôn Á, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Cao N là người nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 30 ngày 22/10/2019, Nguyễn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu, biển kiểm soát 35 H3 - 1..0 đi từ xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình đến khu vực đầu cầu Non nước, thuộc địa phận xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định tìm mua Heroine để sử dụng. Tại đây N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 200.000đ được 01 gói ma túy gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy N cất giấu ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về Ninh Bình để tìm nơi sử dụng. Hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày khi N đi đến khu vực đường Xuân Thành thuộc phố T, phường T, thành phố N thì bị Tổ công tác Công an phường B phối hợp với Công an phường T, thành phố N đang làm nhiệm vụ tại khu vực yêu cầu kiểm tra hành chính. N đã tự giác giao nộp gói nhỏ trên cho Tổ công tác và khai nhận đó là gói Heroine mà N vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong gói nhỏ trên theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream màu nâu, biển kiểm soát 35H3 – 1..0 rồi đưa N cùng tang vật và những người liên quan về trụ sở Công an phường T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra, ngày 17/11/2019 chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1987, trú tại thôn Á, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (vợ của N) đã giao nộp 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35H3-1..0, đăng ký tên chủ sở hữu Đặng Cao N.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Đặng Cao N có khối lượng là 0,115 gam, ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 318/KLGD - PC09 - MT ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1207 gam là ma túy, loại Heroine. “Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 318/KLGD - PC09 - MT ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tại bản cáo trạng số 182/CT-VKS ngày 30/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đặng Cao N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị L trình bày: Năm 2009, do nhu cầu cần 01 chiếc xe máy để đi lại nhưng chưa đến đợt thi bằng lái xe máy, do bà không có bằng lái xe máy nên nhờ N là con trai bà đứng tên hộ khi mua xe, chiếc xe máy bà mua với giá 17.000.000đ tại cửa hàng xe máy Thanh Hải tại phường V, thành phố N. Ngày 22/10/2019, Nguyễn lấy xe của bà đi và đi mua ma túy bà không hề biết việc này nên bà xin Tòa án trả lại cho bà chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu, biển kiểm soát 35H3-1..0 để gia đình bà có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đặng Cao N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS; tuyên bố bị cáo Đặng Cao N tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Đặng Cao N từ 12 đến 15 tháng tù về, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2019.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy 0,0641 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu do cơ quan giám định hoàn trả lại; trả lại cho bà Nguyễn Thị L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu, biển kiểm soát 35H3-1..0 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35 H3-1..0 mang tên Đặng Cao N.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Kết luận giám định số 318/KLGD- PC09-MT ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 10 phút ngày 22/10/2019, tại khu vực đường Xuân Thành thuộc phố Tân Trung, phường T, thành phố N, Đặng Cao N có hành vi cất giữ trái phép 0,1207 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện, bắt giữ. *(Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I có STT 9; nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, hành vi cất giữ trái phép 0,1207 gam là chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi gặp Tổ công tác Công an phường B phối hợp với Công an phường T, thành phố N đang làm nhiệm vụ, bị cáo đã tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nhỏ bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng đang cầm trên tay trái và khai nhận đây là gói Heroine do bị cáo vừa mua về để sử dụng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương

xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,0641 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu do cơ quan giám định hoàn trả lại được niêm phong trong 01 phong bì là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu, biển kiểm soát 35H3-1..0 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35 H3-1..0. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là của bà L, bị cáo chỉ đứng tên hộ; Việc bị cáo sử dụng xe máy của bà đi mua ma túy bà không biết. Do đó, cần trả lại chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35 H3-1..0 cho bà Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Đặng Cao N khai mua của một người đàn ông không quen biết ở thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, do đó không có căn cứ để điều tra xác minh.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 BLHS; khoản 2 các điều 106, 135, 136 BLTTHS; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Cao N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Đặng Cao N 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2019.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong theo quy định.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; trú tại: thôn Á, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình 01 xe máy nhãn hiệu Super Dream biển kiểm soát 35 H3-1..0 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35 H3-1..0.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/12/2019 giữa

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Cao N phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND thành phố N (2);
- Công an thành phố N (2);
- Chi cục THADS thành phố N (1);
- Thi hành án HS (2);
- Trại tạm giam Ninh Bình (1);
- Sở Tư pháp Ninh Bình (1);
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (1);
- Lưu (Hồ sơ, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình